TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HSST
Ngày 06 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lực và ông Nguyễn Viết Khang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/5/1994; trú tại thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1963 và bà Trần Thị B, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

Người bị hại: Anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1993 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh Đ:

1 - Chị Lê Thị T (vợ anh Đ), sinh năm 1994 (có mặt)

2 - Ông Phùng Văn Đ (bố anh Đ), sinh năm 1964 (vắng mặt)

3 - Bà Trần Thị M (mẹ anh Đ), sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đều ở thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1 - Anh Trần Văn U (tên gọi khác Đ), sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

2 - Anh Nguyễn Danh T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện H, TP Hà Nội (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1), khoảng 9 giờ ngày 14/5/2017 Nguyễn Văn T điều khiển xe môtô BKS 88F1 – 4721 của anh Trần Văn U (tức Đ) ở cùng thôn, phía sau đèo anh U đi đến nhà anh Lê Quang D (bạn T) ở cùng thôn để ăn cơm. Tại nhà anh D thì T, anh D, anh U, anh Phùng Văn Đ, anh Lê Văn M có uống rượu. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe môtô BKS 88F1– 4721 chở anh Đ đi cùng mọi người đến quán Karaoke White House ở ngã tư Quán Tiên thành phố V để hát. Khoảng 13 giờ cùng ngày T điều khiển xe môtô trên chở anh Đ về trước và đi bên phải đường liên xã V - Y theo hướng xã V, huyện T đi thôn N, xã Y (là đường không ưu tiên). Khi đi đến ngã tư giao cắt giữa tuyến đường trên với đường H – Đ, huyện T (đường ưu tiên). Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên đến nên T đã va chạm với xe ôtô BKS 29C-354.08 do anh Nguyễn Danh T ở thôn C, xã C, huyện H thành phố Hà Nội điều khiển. Trên thùng xe chở lợn đang đi trên đường H theo hướng xã Đ đi xã H, huyện T gây tai nạn giao thông làm xe môtô bị đổ xuống đường, T và anh Đ ngã xuống đường bất tỉnh. Hậu quả anh Phùng Văn Đ bị thương nặng tử vong trên đường đi cấp cứu, Nguyễn Văn T bị thương đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 25/5/2017 ra viện, xe ôtô xe môtô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp cùng các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và thu giữ 02ml máu của T để phục vụ giám định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện đã được nêu chi tiết trong bản cáo trạng như biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào hồi 14 giờ ngày 14/5/2017, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 16/5/2017.

Ngày 14/5/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện V đã kiểm tra tải trọng xe ôtô BKS 29C – 354.08 kết quả cho thấy, tại thời điểm kiểm tra trọng lượng thực tế của xe ôtô trên là 5980 kg, mức quá tải là 2375 kg = 215%.

Sau khi khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra Công an huyện V đã thu giữ: Một xe ôtô BKS 29C – 354.08, 01 giấy đăng ký xe ôtô, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ôtô và 01 giấy phép lái xe ôtô hạng B2 số 010135031457 mang tên Nguyễn Danh T do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 27/5/2015 có giá trị đến ngày 27/5/2025. Một xe môtô BKS 88F1– 4721 và 01 giấy phép lái xe môtô hạng A1 số 260159000096 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/01/2015 có giá trị đến không thời hạn.

Kết quả khám nghiệm tử thi của anh Đ cho thấy: Tại bản kết luận giám giám định tử thi số 115/TT ngày 15/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nhiều vết xây sát và rách da, ít vết bào da và ít vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não nặng, rạn vỡ xương hộp sọ vùng chẩm sau bên phải. Chấn thương hàm mặt, gãy hai cung răng xương hàm thành nhiều đoạn. Nguyên nhân tử vong sốc đa chấn thương không hồi phục.

Ngày 15/5/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định nồng độ cồn trong máu đối với mẫu máu của Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định số 462/KLGĐ ngày 18/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi mẫu máu thu của Nguyễn Văn T gửi giám định có cồn (Etanol) nồng độ cồn (Etanol) có trong mẫu gửi giám định là 4,009 mg/100 ml.

Ngày 18/5/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện V đã ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông trên. Tại bản kết luận giám định số 486/KLGĐ ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tốc độ phương tiện để lại vết phanh ký hiệu (2) theo mô tả trong hồ sơ tại thời điểm đầu vết phanh (2) trong vụ tai nạn giao thông ngày 14/5/2017 tại đường Hợp Thịnh - Đạo Tú thuộc địa phận thôn N xã Y, huyện V là từ 50,1 km/h đến 53,6 km/h.

Ngày 12/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định số 177 trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 189/TgT ngày 14/6/2017 của Trung

tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Sẹo mổ + Gãy ngành ngồi mu và chậu mu cả hai bên xếp 22%.

Theo thông tư số 20/2014/TT – BYT ký ngày 12/6/2014 không đánh giá để lại di chứng cố tật và ảnh hưởng chức năng, các thương tích trên không ảnh hưởng thẩm mỹ. Cơ chế hình thành vết thương, các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày gây nên. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 22% bằng phương pháp cộng lùi.

Ngày 31/5/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện V đã quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá chiếc xe ôtô BKS 29C – 354.08 và chiếc xe môtô BKS 88F1 – 4721. Ngày 20/6/2017, ngày 22/7/2017 Hội đồng định giá tài sản đã kết luận tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe ôtô BKS 29C- 354.08 là 1.700.000đ, chiếc xe môtô BKS 88F1 – 4721 là 890.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định trước khi Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông thì Tiến có sử dụng rượu, bia. Tuy nhiên theo kết luận giám định số 462/KLGĐ ngày 18/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc thì nồng độ cồn (Etanol) có trong máu của Tiến là 4,009 mg/100 mililit. Căn cứ khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT–BCA–BQP–BTP– VKSNDTC – TANDTC ngày 28/8/2013 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông thì nồng độ cồn trong máu của Tiến chưa vượt mức quy định (50miligam/100mililít máu).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 66/KSĐT-TA ngày 23/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202 điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Giao bị cáo T cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh Nguyễn Danh T 01 chiếc xe ôtô BKS 29C- 354.08 cùng toàn bộ giấy tờ xe, 01 giấy phép lái xe ôtô hạng B2 số 010135031457 mang tên Nguyễn Danh T do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 27/5/2015 có giá trị đến ngày 27/5/2025 và trả lại cho anh Trần Văn U 01 chiếc xe môtô BKS 88F1- 4721. Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe môtô hạng A1 số 260159000096 mang tên Nguyễn Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/01/2015 nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 591 Bộ luật dân sự: Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh Phùng Văn Đ theo quy định của pháp luật. Xác nhận T đã bồi thường cho gia đình anh Đ 30.000.000đ, anh Nguyễn Danh T đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình anh Phùng Văn Đ 120.000.000đ và hỗ trợ cho Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 13 giờ ngày 14/5/2017 tại ngã tư giao cắt giữa tuyến đường liên xã Vân Tập, huyện T đi thôn N, xã Y, huyện V (là đường không ưu tiên) với đường H – Đ, huyện T (đường ưu tiên). Trước khi T điều khiển xe môtô chở anh Phùng Văn Đ đã uống rượu bia, do không chú ý quan sát không giảm tốc độ và không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên đến. Nên xe môtô do Tiến điều khiển đã va vào phần đầu bên trái xe ôtô do anh Nguyễn Danh T điều khiển đang đi trên đường H, theo hướng xã Đ đi xã H, huyện T làm xe môtô bị đổ xuống đường. Tiến và anh Đ ngã xuống đường anh Đ bị tử vong trên

đường đi cấp cứu, T bị thương đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 25/5/2017 thì ra viện tổn hại 22% sức khỏe còn xe ôtô và xe môtô bị hư hỏng nhẹ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với bản cung, bản kiểm điểm, biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào hồi 14 giờ ngày 14/5/2017, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 16/5/2017, biên bản khám nghiệm tử thi hồi 21 giờ 15 phút ngày 14/5/2017, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 115/TT ngày 15/5/2017 và lời khai của các nhân chứng được lưu giữ trong hồ sơ. Như vậy có đủ cở sở để kết luận Tiến phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ "tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự qui định: "Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".

Xét tính chất vụ án thấy nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã nhiều năm nay tai nạn giao thông là một vấn nạn các cấp các nghành và toàn thể nhân dân đang cố gắng chấn chỉnh tốt luật giao thông thì Nguyễn Văn T vẫn vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định "Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới". Vì vậy T đã gây thiệt hại đến tính mạng của anh Phùng Văn Đ, bản thân bị cáo thì bị gãy ngành ngồi mu và chậu mu cả hai bên. Gây tâm lý lo sợ cho nhân dân khi tham gia giao thông nên cần xử phạt T một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Xét nhân thân của bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã xin lỗi gia đình người bị hại và tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 30.000.000đ. Mặt khác T và người bị hại (anh Đ) là bạn bè với nhau nên gia đình người bị hại đã thông cảm coi đó là một rủi ro không may đến với cả hai gia

đình, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố bị cáo được Hội đồng Nhà nước thưởng huân chương chiến công, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nghề nghiệp ổn định có nơi cư trú rõ ràng nhất thời phạm tội, do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đây cũng là cơ hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm phấn đấu trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của anh Phùng Văn Đ là ông Phùng Văn Đ, bà Trần Thị M (bố mẹ anh Đ) vắng mặt, chị Lê Thị T (vợ anh Đ) có mặt thừa nhận Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình 30.000.000đ, anh Nguyễn Danh T đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình 120.000.000đ tổng cộng là 150.000.000đ, gia đình đã nhận đủ số tiền trên không có ý kiến gì đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn T. Nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Nguyễn Văn T được hưởng án treo vì T và anh Đ là bạn của nhau. Anh Trần Văn U và anh Nguyễn Danh T không yêu cầu T phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Danh T có giấy phép lái xe ôtô hạng B2 còn giá trị sử dụng, ngày 14/5/2017 anh T điều khiển xetô BKS 29C- 354.08 chở hàng (lợn) vượt quá trọng tải cho phép 215%. Khi tham gia giao thông trên đường H - Đ thuộc địa phận xã K, huyện V (theo hướng xã Đ đi xã H, huyện T) đã đi đúng phần đường, làn đường quy định và giảm tốc độ khi đi đến ngã tư giao cắt giữa tuyến đường trên với đường liên xã V -Y (giữa đường ưu tiên với đường không ưu tiên). Nhưng do T điều khiển xe môtô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho phương tiện đi ở phần đường ưu tiên nên xe ôtô do anh T điều khiển đã va chạm với xe môtô do T điều khiển. Hành vi điều khiển xe ôtô của anh T đã vi phạm khoản 1 Điều 28 Luật giao thông đường bộ năm 2008, nhưng đây không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả làm anh Đ tử vong. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Chương II Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT–BCA–BQP–BTP–VKSNDTC–TANDTC ngày 28/8/2013 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông quy định thì hành vi vi phạm của anh T không cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điều 202 Bộ luật hình sự. Nên ngày 08/9/2017

Công an huyện V đã xử phạt hành chính 8.000.000đ đối với anh T về hành vi "Điều khiển xe chở hàng vượt trọng tải cho phép tham gia giao thông được ghi trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe trên 150%" theo quy định tại khoản 8 Điều 24 Nghị định 46/2016/NĐ–CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với chiếc xe ôtô BKS 29C – 354.08 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Danh T, chiếc xe môtô BKS 88F1- 4721 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn U (bạn T), nên ngày 16/8/2017, ngày 21/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh T, anh U chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ, nhận lại tài sản anh T, anh U không có yêu cầu đề nghị gì.

Vật chứng của vụ án: Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe môtô hạng A1 số 260159000096 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/01/2015.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe môtô hạng A1 số 260159000096 do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/01/2015 (đã trả tại phiên tòa).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, chị Lê Thị T, anh Nguyễn Danh T có quyền kháng cáo bản án. Ông Phùng Văn Đ, bà Trần Thị M, anh Trần Văn U (Đ) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình

Nơi nhận
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo T;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu VP, THA, hồ sơ vụ án.